

Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Kỹ năng Dẫn chương trình cho sinh viên Khoa Truyền thông - Trường Đại học Đại Nam

ThS. BÙI THỊ NGÀ
Trường Đại học Đại Nam

● NGÀY NHẬN BÀI: 22/3/2023 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 24/3/2023
● NGÀY CHẤP NHẬN PHẢN BIỆN: 29/3/2023 ● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 04/4/2023

Tóm tắt: Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, sinh viên ngành Truyền thông đang có rất nhiều cơ hội việc làm. Tuy nhiên, trên thực tế sinh viên khi tốt nghiệp có thể đáp ứng được nhu cầu của tuyển dụng để tự tìm kiếm cơ hội việc làm đúng hay không còn phụ thuộc nhiều yếu tố. Một trong những yếu tố hàng đầu, đó là sự chuẩn bị, trang bị kiến thức cho sinh viên gắn liền với thực tế, khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường. Là một trong số các môn học trong khung chương trình đào tạo của Khoa Truyền thông, môn Kỹ năng Dẫn chương trình giúp sinh viên có thêm các kiến thức về nghề dẫn chương trình, những tố chất cần có của người dẫn chương trình; kỹ năng thể hiện lời nói của người dẫn chương trình, các dạng chương trình và cách viết kịch bản, cách dẫn dắt và xử lý tình huống cụ thể... Qua đó, giúp cho sinh viên tự tin trong quá trình giao tiếp, rèn luyện bản lĩnh và phát triển bản thân. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn học Kỹ năng dẫn chương trình cho sinh viên Khoa Truyền thông, Trường Đại học Đại Nam là điều vô cùng cần thiết.

Từ khóa: Kỹ năng Dẫn chương trình; Khoa Truyền thông; Đại học Đại Nam.

1. SỰ CẦN THIẾT CỦA MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG VÀ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

Khoa Truyền thông của Trường Đại học Đại Nam đã xây dựng chương trình đào tạo với 2 ngành là Truyền thông đa phương tiện và Quan hệ công chúng (trong đó có 2 chuyên ngành: Quan hệ công chúng ứng

dụng và Truyền thông Marketing). Đây là những ngành học mang tính đặc thù, cần kết hợp nhiều thiết bị hiện đại trong quá trình tác nghiệp.

Môn Kỹ năng dẫn chương trình là môn học được đưa vào chương trình đào tạo cho các tân sinh viên của 2 ngành Truyền thông đa phương tiện và Quan hệ công chúng. Số

lượng sinh viên 2 ngành này qua mỗi năm học có xu hướng tăng: Năm học 2021- 2022 là 145 sinh viên (trong đó TTĐPT: 113 sinh viên; QHCC: 32 sinh viên); Năm học 2022 - 2023 là 208 sinh viên (trong đó TTĐPT: 172 sinh viên; QHCC: 36 sinh viên). Tuy nhiên thời lượng học tập môn học này của 2 chuyên ngành lại có sự khác nhau:

Đối với ngành Truyền thông đa phương tiện là ngành học kết hợp tri thức giữa truyền thông báo chí và công nghệ thông tin trong việc sáng tạo, thiết kế những sản phẩm mang tính đa phương tiện, ứng dụng và tương tác trong các lĩnh vực truyền thông, quảng cáo, giáo dục và giải trí. Đây là một ngành nghề mới, phát triển nhanh do ảnh hưởng của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; vì vậy còn được mệnh danh là “ngành nghề của thời đại”. Do đó, chương trình đào tạo không chỉ cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về các loại hình báo chí truyền thông, quảng cáo, Marketing mà còn giúp sinh viên xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông hiện đại, hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ truyền thông cơ bản (Content, sản xuất video, audio, nhiếp ảnh, biên tập Multimedia, digital marketing, thiết kế đồ họa 2D, 3D, Dẫn chương trình (MC)). Với ngành học này, Môn Kỹ năng dẫn chương trình nằm trong học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành gồm 2 tín chỉ tương đương với 15 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành và 60 tiết tự học.

Đối với ngành Quan hệ công chúng, Quan hệ công chúng (Public Relations - PR) là thực hiện các công việc, chiến lược cụ thể nhằm thiết lập cầu nối giữa tổ chức, doanh nghiệp với cộng đồng, khách hàng (hiện

tại và tiềm năng), nhà đầu tư, giới truyền thông... nhằm định hình, khẳng định tên tuổi, thương hiệu sản phẩm hoặc đơn vị trong toàn bộ hoạt động và tiến trình phát triển. Hiện nay, nhu cầu tăng cao về định vị thương hiệu đòi hỏi các doanh nghiệp phải tăng cường đội ngũ nhân lực quan hệ công chúng chuyên nghiệp. Do đó, đây là cơ hội nghề nghiệp rất tốt cho những bạn trẻ đam mê lĩnh vực này.

Hiện tại, ngành Quan hệ công chúng tại khoa Truyền thông - Đại học Đại Nam có 02 chuyên ngành là: Quan hệ công chúng ứng dụng và Truyền thông Marketing, trong đó chuyên ngành Truyền thông Marketing nổi bật với các học phần về Marketing, kinh doanh được bổ sung như: Digital marketing, chiến lược Marketing, Hành vi khách hàng nhằm giúp sinh viên có những kiến thức và kỹ năng trong các hoạt động truyền thông marketing tích hợp để có thể bắt tay ngay vào các hoạt động truyền thông marketing tại doanh nghiệp ngay sau khi ra trường.

Với chuyên ngành này, sinh viên được trang bị đầy đủ các kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực PR như: nguyên tắc hoạt động PR, công cụ, kỹ năng, đạo đức và trách nhiệm của người hoạt động trong lĩnh vực PR; quan hệ công chúng trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; hiểu biết chuyên biệt về nhiệm vụ và hoạt động của PR cụ thể trong từng lĩnh vực: PR với cộng đồng; PR với hoạt động tiếp thị, PR với quảng cáo,... Đồng thời, sinh viên được trang bị các năng lực nghiệp vụ chuyên sâu của ngành quan hệ công chúng, từ xây dựng đến triển khai kế hoạch quan hệ công chúng, chiến lược marketing, sản xuất các sản phẩm truyền

thông, xác định được các cơ hội xúc tiến, xây dựng hình ảnh tổ chức và thương hiệu, tổ chức quản lý quảng cáo,...trên các kênh truyền thông đa dạng, hiện đại hiện nay; áp dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như truyền thông doanh nghiệp, chính phủ, xã hội,... Môn học Kỹ năng Dẫn chương trình nằm trong học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành gồm 3 tín chỉ tương đương với 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành và 90 tiết tự học.

Trên cơ sở thực tiễn hoạt động nghề nghiệp và với vai trò lãnh đạo Khoa Truyền thông, Tiến sĩ Trần Văn Lê - Trưởng khoa chia sẻ: *“Dẫn chương trình là kỹ năng quan trọng của người làm truyền thông và cũng vì vậy học phần kỹ năng Dẫn chương trình đóng vai trò lớn trong chương trình đào tạo 2 ngành QHCC và TTĐPT của Khoa Truyền thông. Khoa lựa chọn, sắp xếp các giảng viên có nền tảng lý luận, chuyên môn tốt và giàu kinh nghiệm thực tế để giảng dạy cho sinh viên. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất phục vụ cho môn học được trang bị đầy đủ, hiện đại như: Trường quay ảo, Phòng xanh, màn led, cue dẫn, phòng thu âm... giúp sinh viên có cơ hội trải nghiệm, thực hành thực tế góp phần thực hiện tốt mục tiêu: “Học đi đôi với hành” và triết lý giáo dục “Học để thay đổi” của Nhà trường”.*

Từ kinh nghiệm làm việc tại Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Trung tâm phát thanh và truyền hình Quân đội từ năm 2017 cho đến nay và hoạt động giảng dạy tại nhiều cơ sở đào tạo uy tín trong và ngoài quân đội. Đặc biệt với gần 2 năm công tác tại Khoa Truyền thông, Trường Đại học Đại Nam tác giả thấy rằng sự khác nhau này là cần thiết.

2. KẾT CẤU BÀI GIẢNG

Ở năm học 2021 - 2022, với tình hình đại dịch Covid - 19 diễn ra phức tạp trên khắp cả nước, để đảm bảo kế hoạch học tập và sự an toàn về sức khoẻ của sinh viên, Trường Đại học Đại Nam nói riêng và các học viện, nhà trường trên toàn quốc nói chung phải chuyển đổi hình thức học tập từ trực tiếp sang trực tuyến. Đến năm học 2022 - 2023 trong bối cảnh “bình thường mới” cũng như các cơ sở đào tạo khác, sinh viên Đại học Đại Nam được trở lại trường học tập sau 1 thời gian dài học tập online tại nhà.

Để giúp cho sinh viên cảm thấy hứng thú, yêu thích và thoải mái với việc học Đại học, môn học Kỹ năng Dẫn chương trình được bố trí giảng dạy vào kỳ học đầu tiên dành cho tân sinh viên cả 2 ngành: Truyền thông đa phương tiện và Quan hệ công chúng. Kết cấu bài giảng được chia thành 2 phần: Phần lý thuyết và Phần thực hành.

Với sinh viên ngành Truyền thông đa phương tiện: Phần lý thuyết bao gồm khái niệm nghề dẫn chương trình; Lịch sử hình thành và phát triển của nghề dẫn chương trình; Công việc - vai trò của người dẫn chương trình; Phân dạng người dẫn chương trình; Những yêu cầu cần có của người dẫn chương trình; các bước xây dựng kịch bản, nghệ thuật đặt câu hỏi và xây dựng thương hiệu cá nhân. Về phần thực hành: các sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng thể hiện lời nói của người dẫn chương trình bao gồm: phát âm chuẩn, sửa ngọng L - N, sửa giọng địa phương, tiết tấu, nhịp độ, cao độ, trường độ và sự truyền cảm của giọng nói. Bên cạnh đó, sinh viên còn được thực hành dẫn các loại sự kiện cụ thể như:

Khai giảng, Khai trương, Lễ kỉ niệm thành lập doanh nghiệp, Ra mắt sản phẩm mới, Gala dinner,... kết hợp với các kỹ năng xử lý tình huống phát sinh, kiểm soát ngôn ngữ cơ thể, hoạt náo, teambuilding.

Với sinh viên ngành Quan hệ công chúng: Bởi có 3 tín chỉ học tập, nên phân lý thuyết bên cạnh những kiến thức cơ bản giống với ngành truyền thông đa phương tiện thì sinh viên ngành này còn được tiếp cận với những kiến thức mới về sự khác nhau giữa MC truyền hình và MC sự kiện với yêu cầu; kỹ năng cần có và những điều cần tránh cụ thể cho từng dạng chương trình.

Theo đó, phân thực hành dành cho sinh viên ngành Quan hệ công chúng được triển khai thực hiện nhiều hơn với các dạng dẫn bản tin thời sự, tọa đàm truyền hình; dẫn hiện trường hay cụ thể từng loại sự kiện kết hợp với các kỹ năng: phát âm chuẩn, xử lý tình huống phát sinh, nghệ thuật đặt câu hỏi, sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp với nội dung dẫn dắt và tổ chức trò chơi phù hợp với đối tượng khán giả hướng tới.

Về phần phương pháp: Đây là phần cung cấp cho sinh viên cái nhìn ban đầu, cơ bản về những vấn đề liên quan đến nghề dẫn chương trình. Nếu như sinh viên nắm chắc được những khái niệm và một số những kỹ năng cơ bản của nghề dẫn chương trình và đặc biệt có tình yêu và niềm đam mê với nghề dẫn chương trình thì sẽ có triển vọng trở thành 1 MC từ những sân khấu nhỏ.

Năm học 2021 - 2022 tại Đại học Đại Nam, hình thức học trực tuyến là lớp học trực tiếp qua ứng dụng Microsoft Teams. Phòng Đào tạo đã hỗ trợ các giảng viên, sinh viên lập tài khoản riêng trên ứng dụng

theo mã số của mình, đồng thời cung cấp thêm các tài khoản khách mời (guest) cho các giảng viên thỉnh giảng, chuyên gia có tham gia hoạt động giảng dạy tại trường. Thời gian học trực tuyến cũng được điều chỉnh so với thời gian học trực tiếp trên lớp cho phù hợp với đặc thù của hình thức học mới này. Môn Kỹ năng dẫn chương trình thực hiện số giờ lý thuyết và thực hành theo đúng tiến độ đã đề ra, tuy nhiên, do điều kiện dịch bệnh nên các giờ thực hành ngoài hiện trường, tại sân khấu có khách mời và khán giả trực tiếp; tại studio ghi hình truyền hình thì được chuyển đổi sang hoạt động thực hành tại nhà.

Năm học 2022 - 2023, môn học Kỹ năng dẫn chương trình khiến cho các tân sinh viên K16 vô cùng thích thú vì được thực hành thực tế tại studio, thực hành dẫn các sự kiện tại trường và đặc biệt sinh viên được học tập thực tế, gặp gỡ các MC, BTV nổi tiếng của Đài truyền hình Việt Nam. Số đầu tiên của chương trình với sự tham gia của MC, BTV Sơn Lâm - VTV24 Đài Truyền hình Việt Nam thu hút sự quan tâm của đông đảo học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường. Tiếp nối thành công đó, khoa Truyền thông tiếp tục thực hiện số 02 với sự đồng hành của MC, BTV Mỹ Vân - gương mặt quen thuộc với khán giả truyền hình trong các chương trình Sao Mai, Điểm hẹn âm nhạc... Điều này đã mang đến cho sinh viên những kiến thức bổ ích, thực tế về nghề MC với những trải nghiệm mới mẻ, nhiều giá trị thực tiễn, từ đó là động lực để các sinh viên nỗ lực học tập và theo đuổi nghề Truyền thông.

Là giảng viên được phân công dự giờ môn học Kỹ năng Dẫn chương trình năm

học 2022 - 2023, Thạc sĩ Phan Thị Thanh Huệ chia sẻ: *“Việc kết hợp lý thuyết với thực hành cùng với kiến thức thực tế của giảng viên giảng dạy khiến cho bài giảng trở nên lôi cuốn, hấp dẫn, thú vị. Sinh viên rất thích thú khi được giảng viên khám giọng, sửa giọng địa phương, sửa ngọng. Đặc biệt, trong bài có những hình ảnh dẫn, video dẫn của giảng viên ở các Đài truyền hình và các sự kiện giúp cho sinh viên có động lực để tích cực học tập, thực hành”*.

3. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN HỌC

Kỹ năng dẫn chương trình là một trong những môn có thể có sự kết hợp một cách dễ dàng giữa lý thuyết và thực hành với hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư hiện đại như trường quay ảo, màn hình led, cue dẫn, phòng thu âm... Hơn nữa, Khoa Truyền thông nói riêng và Trường Đại học Đại Nam nói chung liên tục tổ chức các sự kiện với quy mô lớn, nhỏ đó cũng là một thế mạnh để có thể kết hợp được lý thuyết và thực hành trong quá trình giảng dạy.

Với sự kết hợp giữa việc sử dụng các phương tiện hỗ trợ cho việc giảng dạy và sự thay đổi trong phương pháp giảng dạy. Riêng với môn Kỹ năng Dẫn chương trình, giảng viên chưa có giáo trình riêng phục vụ cho môn học nhưng đã giới thiệu tài liệu phục vụ môn học và nơi tìm thấy tài liệu chính vì vậy nhiều phần lý thuyết giáo viên yêu cầu sinh viên phải tự đọc (trong quá trình giảng nếu có liên quan đến những phần mà giảng viên không giảng trên lớp thì cũng được coi là sinh viên đã được cung cấp kiến thức) có như vậy mới có thời gian cho thực hành.

Như đã trình bày ở trên, kết cấu bài giảng được chia phần lý thuyết và phần

thực hành. Trong phần lý thuyết đưa ra những thông tin hữu ích nhất để sinh viên có thể vận dụng ngay được vào phần thực hành. Đồng thời đưa ra lộ trình giảng dạy ngay từ buổi đầu tiên để sinh viên biết được kế hoạch học tập của mình. Tất cả các kế hoạch cho việc thực hiện bài tập thực hành được sự thống nhất giữa giảng viên và sinh viên.

Phương pháp giảng dạy bộ môn Kỹ năng dẫn chương trình cụ thể như sau:

Thứ nhất, Phương pháp Đàm thoại. Theo đó giảng viên đặt ra hệ thống các câu hỏi và dẫn dắt cho sinh viên trả lời, đồng thời giảng viên cũng có thể thực hiện các cuộc trao đổi qua lại giữa sinh viên - sinh viên, qua đó sinh viên lĩnh hội được tri thức mới. Qua phương pháp đàm thoại, giảng viên dẫn dắt sinh viên tự phát hiện ra được những tri thức mình chưa biết và tự đi đến cái cần biết. Với phương pháp đàm thoại, sinh viên không còn học thụ động, bị động nghe giảng viên truyền đạt kiến thức mà học tích cực bằng hành động của chính mình, tự bản thân sinh viên sẽ chủ động khám phá, phát hiện được tri thức mới.

Cụ thể, với bài học Kỹ năng thể hiện lời nói của người dẫn chương trình. Để có thể trở thành một người dẫn chương trình, bên cạnh ngoại hình là yếu tố đầu tiên mà khán giả tiếp xúc với một người dẫn chương trình, người dẫn chương trình có thể không nhất thiết phải quá xinh đẹp như hoa hậu mà chỉ cần có duyên, ưa nhìn và ăn hình; bên cạnh bản lĩnh sân khấu, nghệ thuật diễn cảm và yêu cầu nghiệp vụ: Chính xác - Linh hoạt - Truyền cảm - Nhiệt tình thì yếu tố quan trọng nhất và giữ chân khán giả ở lại với mình lâu hơn đó chính là GIỌNG NÓI

của người dẫn chương trình. Do đó, với kỹ năng thể hiện lời nói của người dẫn chương trình được giảng viên rất chú trọng nghiên cứu, đầu tư tìm hiểu và biên soạn bài giảng phù hợp với trình độ của sinh viên. Theo đó, trên cơ sở làm quen, tìm hiểu nhanh các thành viên trong lớp, giảng viên sẽ đặt ra hệ thống câu hỏi có liên quan tới việc phát âm của các thành viên trong lớp học đại diện cho các miền, các tỉnh tiêu biểu theo các cấp độ từ dễ đến khó, từ đó đưa ra đặc điểm phát âm ở 3 miền Bắc - Trung - Nam, phát âm tròn vành (chuẩn các nguyên âm), rõ chữ (chuẩn dấu Tiếng Việt), sửa giọng địa phương, sửa ngọng cho từng thành viên, điều này sẽ tạo ra cuộc trao đổi trực tiếp giữa giảng viên - sinh viên, sinh viên - sinh viên, giúp sinh viên hứng thú và tập trung tối đa vào bài giảng.

Thêm nữa, với bài học Kỹ năng xử lý tình huống phát sinh. Truyền hình hay Sự kiện đều là mảnh đất vô cùng màu mỡ để người dẫn chương trình có thể thể hiện tài năng, trình độ và sự nhạy bén của mình. Bởi khi dẫn dắt một chương trình cho truyền hình hay sự kiện nào đó thì đều có xuất hiện những tình huống phát sinh. Do đó, người dẫn chương trình bằng bản lĩnh, trí tuệ, sự thông minh, linh hoạt của mình phải xử lý tốt tình huống để không làm ảnh hưởng tới chất lượng của chương trình. Với ý nghĩa đó, trong bài giảng này, giảng viên sẽ lần lượt đưa ra các tình huống như: Mic hết pin; Giới thiệu sai/thiếu tên đại biểu; Lỗi âm nhạc/màn hình chiếu; Giới thiệu đại biểu phát biểu mà không thấy đại biểu đâu; Thay đổi thứ tự chương trình; Thêm nội dung hạng mục; Khai tiệc mà không thấy ly đâu... hay với truyền hình: Mất cue/

Cue chạy quá chậm/Cue chạy quá nhanh; Thêm tin mới; Lỗi/Mất tín hiệu đường truyền với những chương trình trực tiếp (các điểm cầu); Khách mời nói lan man, dài dòng; Khách mời xúc động/run không nói lên lời;...bằng những trải nghiệm đã có, sự hiểu biết/suy đoán của bản thân sinh viên sẽ đưa ra những cách xử lý đối với mỗi tình huống, trên cơ sở đó, giảng viên đánh giá, nhận xét và chốt lại vấn đề. Điều đó giúp cho sinh viên chủ động, hứng thú trong việc tiếp nhận kiến thức, thay vì chỉ diễn thuyết, giảng giải một cách truyền thống.

Thứ hai, Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think - Pair - Share (TPS)): Đây là phương pháp học tập tích cực trên lớp học, theo đó giảng viên sẽ cung cấp tài liệu để tất cả sinh viên cùng suy nghĩ về một chủ đề. Ban đầu mỗi sinh viên tự tìm câu trả lời cho chủ đề mà giảng viên đã đặt ra, sau đó thảo luận cùng một sinh viên khác theo từng cặp và cuối cùng sẽ chia sẻ, thảo luận cùng với cả lớp. Phương pháp TPS khuyến khích sinh viên thể hiện suy nghĩ, trình bày những kiến thức của họ trước sinh viên khác nói riêng và cả lớp nói chung; đồng thời sẽ nhanh chóng nhận được phản hồi về kiến thức, hiểu biết bởi các thành viên khác và giảng viên trong lớp học để từ đó chủ động tiếp thu được tri thức mới.

Cụ thể, với bài học Xây dựng kịch bản chương trình. Giảng viên cung cấp tài liệu là những kịch bản có sẵn, đó là kịch bản truyền hình và kịch bản sự kiện. Yêu cầu tất cả sinh viên tự nghiên cứu và tìm hiểu về kịch bản; thế nào là một kịch bản tốt và phân loại kịch bản. Sau 10 phút tự nghiên cứu, các sinh viên sẽ thảo luận cùng với

một sinh viên khác theo cặp trong khoảng thời gian 5 phút và cuối cùng sẽ trình bày trước lớp. Với phương pháp này, giảng viên sẽ nhận được những phản hồi về khái niệm kịch bản là gì? Kịch bản tốt là kịch bản như thế nào? Cần phải đáp ứng những tiêu chí gì? Có những loại kịch bản nào? Từ đó sẽ hướng dẫn sinh viên cách xây dựng kịch bản theo cách bước như: Tìm hiểu và nghiên cứu kỹ về chương trình theo công thức 5W + 1H; Xác định đúng dạng chương trình, đối tượng khán giả để viết kịch bản với ngôn từ, văn phong phù hợp; Đảm bảo bố cục 3 phần: Mở đầu - Nội dung - Kết luận. Đảm bảo tính logic giữa các phần mục và thời lượng chương trình. Tạo điểm nhấn phù hợp để tạo dấu ấn khó quên và nét khác biệt của chương trình đối với khán giả.

Với bài học Nghệ thuật đặt câu hỏi trong giao tiếp. Giảng viên đưa ra tình huống cụ thể về việc đặt câu hỏi trong giao tiếp trước khi bắt đầu vào nội dung bài học, sinh viên sẽ suy nghĩ và giải quyết tình huống theo cách của chính mình. Từ đó, giảng viên sẽ phân tích ưu điểm, hạn chế trong việc đặt câu hỏi của sinh viên. Ngoài ra, với mong muốn giúp sinh viên có một hình dung cụ thể, giảng viên đưa ra một bài tập: XÉ GIẤY. Qua đó, rút ra bài học thực tiễn: Khi chúng ta giao tiếp với người khác, chúng ta muốn hiểu họ thì bắt buộc chúng ta phải đặt câu hỏi với họ. Và câu hỏi để đồng nghĩa với việc là mình đang hiểu theo đúng ý của họ. Đặt câu hỏi để tôn trọng họ, đặt câu hỏi để họ thấy rằng họ được ghi nhận. Trên cơ sở đó, giảng viên sẽ phân tích các dạng câu hỏi với những tình huống cụ thể: Câu hỏi đóng/mở; Câu hỏi dẫn dắt; Câu hỏi hình nón; Câu

hỏi tu từ;... Nhiệm vụ của sinh viên là sau khi thu nạp được kiến thức đó, sẽ bắt cặp với nhau để giải quyết 1 tình huống cụ thể, phù hợp với từng cặp do giảng viên đưa ra.

Thứ ba, phương pháp dạy học nhóm: Phương pháp dạy học theo nhóm là phương pháp dạy học trong đó giảng viên tổ chức, chia sinh viên thành từng nhóm học tập nhỏ để sinh viên cùng thảo luận, trao đổi ý kiến, giải quyết vấn đề học tập được đặt ra dưới sự tổ chức, dẫn dắt, hướng dẫn của giảng viên. Với phương pháp dạy học theo nhóm, sinh viên sẽ không thụ động lĩnh hội tri thức mà học tích cực bằng hành động của chính mình, tự mình tìm ra tri thức và cách thức tìm ra tri thức. Sinh viên sẽ chủ động hợp tác với bạn, với giảng viên, tự khám phá, phát hiện tri thức mới... qua đó, tính tích cực, chủ động của sinh viên được duy trì và phát huy trong suốt tiến trình học tập theo nhóm.

Cụ thể, với bài Kỹ năng hoạt não cuốn hút khán giả. Giảng viên chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, yêu cầu sinh viên thảo luận những vấn đề có liên quan tới người hoạt não viên/vị quản trò: Khái niệm, Yêu cầu, Những lưu ý trước khi bắt đầu chương trình, làm thế nào để tạo được dấu ấn và phong cách riêng. Với hoạt động này, sinh viên sẽ trao đổi thảo luận nhóm và giải quyết được vấn đề một cách nhanh chóng. Tiếp đó, giảng viên yêu cầu mỗi nhóm sinh viên phải thực hiện một hoạt động trò chơi hoạt não ngay tại lớp học. Điều này sẽ tạo không khí vui vẻ, thoải mái với sinh viên trong giờ học và trên cơ sở thực hành đó giảng viên sẽ rút ra những điều mà người hoạt não viên/vị quản trò thường mắc phải và cách xử lý tình huống.

Hoặc bài Kỹ năng dẫn chương trình tọa đàm, talk show. Giảng viên vẫn tiếp tục chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, yêu cầu sinh viên thảo luận những vấn đề có liên quan tới kỹ năng dẫn chương trình tọa đàm, talk show: Đặc điểm, nhiệm vụ và yêu cầu cần có. Từ đó, giảng viên sẽ chốt lại kiến thức và tổ chức cho sinh viên thực hành nhóm: dẫn chương trình tọa đàm, talk show theo 1 chủ đề cụ thể. Hoạt động này sẽ giúp cho các thành viên trong nhóm chủ động hợp tác, làm việc với nhau để bài thực hành đạt kết quả tốt nhất.

Ưu điểm nổi bật của sinh viên Trường Đại học Đại Nam nói chung và sinh viên Khoa Truyền thông nói riêng đó là: sự sáng tạo. Tuy nhiên bên cạnh đó, việc tự học của sinh viên còn chưa tích cực và thường xuyên. Do đó, việc kết hợp giữa lý thuyết với thực hành với môn học Kỹ năng dẫn chương trình với các phương pháp đã trình bày ở trên đã làm cho môn học không bị nhàm chán, buồn ngủ mà nó giúp cho sinh viên thêm hứng thú, thoải mái và phát huy được khả năng sáng tạo của bản thân, tích cực và chủ động hơn trong học tập. Từ đó góp phần thực hiện đúng phương châm giáo dục và đào tạo của Nhà trường đó là: “Học để thay đổi”.

4. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Sau khi thực hiện giảng dạy 2 chuyên ngành: ngành QHCC là 68 sinh viên (trong đó QHCC 15-01: 32 sinh viên; QHCC 16-01: 36 sinh viên) và ngành TTĐPT là 285 sinh viên (trong đó TTĐPT 15-01: 54 sinh viên; TTĐPT 15-02: 59 sinh viên; TTĐPT 16-01: 56 sinh viên; TTĐPT 16-02: 58 sinh viên và TTĐPT 16-03: 58 sinh viên) giảng viên đã

lấy ý kiến đánh giá từ sinh viên các lớp với những ưu điểm, hạn chế về phương pháp giảng dạy, kỹ năng thực hành, tài liệu học tập, hình thức giao bài tập.

Kết quả khảo sát và đánh giá các lớp cụ thể như sau:

Năm học 2021 - 2022: Lớp TTĐPT 15-01: 54 phiếu đánh giá; Lớp TTĐPT 15-02: 59 phiếu đánh giá, Lớp QHCC 15-01: 32 Phiếu đánh giá. Kết quả đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên đạt: 4.69 điểm (Số liệu do Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng cung cấp).

Ưu điểm: Sinh viên đã hiểu sâu hơn, cụ thể hơn về nghề dẫn chương trình, biết cách lấy hơi và nói bằng giọng bụng, được luyện tập và chỉnh sửa các từ phát âm sai khi nói, khả năng nói cũng như viết kịch bản chẵn chu hơn, có mở đầu và kết luận hợp lý hài hòa. Bên cạnh đó, sinh viên nâng cao được những kỹ năng mềm như khả năng xử lý tình huống, khả năng nói trước đám đông, tự tin hơn, bản lĩnh sân khấu được rèn luyện và phát triển.

Sinh viên Nguyễn Thuỳ Linh - lớp TTĐPT 15 - 01 chia sẻ: *“Xét về Tính hiệu quả của giảng dạy: Các bài giảng của cô em đều tiếp thu tốt. Cô nhiệt tình giảng dạy chúng em cũng cảm nhận được và rất trân trọng điều đó. Những hôm ốm bị covid nhưng vẫn tiếp tục dạy không bỏ lớp. Tài liệu đào tạo: Tài liệu cô chuẩn bị đầy đủ cho mỗi lần lên lớp, ngoài ra còn up các file slide đã dạy và có thêm tài liệu tham khảo để sinh viên tự nghiên cứu. Phương pháp truyền đạt: Mới mẻ, thu hút và hấp dẫn khiến cả lớp sôi động, tập trung hơn. Sự tương tác: Cô là giáo viên em cảm nhận được sự tương tác lớn nhất trong tất cả các môn, điều này giúp sinh viên chủ động học bài và tăng tính phân biện của*

sinh viên. Bài kiểm tra: Cô luôn tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên khi làm bài kiểm tra.”

Sinh viên Thái Thị Thanh Tâm - Lớp QHCC 15 - 01 cho biết: *“Phương pháp giảng dạy của cô đa dạng và phong phú. Điều đó tạo hứng thú cho sinh viên trong cách tiếp nhận bài học. Ở môn học này, chúng em được rèn luyện và cải thiện những lỗi sai trong cách phát âm và tiếng địa phương. Đặc biệt, cô rất tận tình hướng dẫn những giải đáp thắc mắc và lắng nghe ý kiến của sinh viên sau buổi học”.*

Hạn chế: Do tình hình dịch bệnh covid - 19 nên sinh viên cả 2 chuyên ngành phải thực hiện việc học online, do đó, mặc dù tiếp nhận được rất nhiều kiến thức bổ ích cùng với những kĩ năng, ngón nghề của giảng viên nhưng việc giao tiếp gián tiếp giữa giảng viên và sinh viên gặp khó khăn trong hoạt động thực hành, có nhiều phần học chưa được cải thiện nhiều như kỹ thuật lấy hơi và nói bằng giọng bụng, hay sửa ngọng, sửa giọng địa phương.

Năm học 2022 - 2023: Lớp TTĐPT 16 - 01: 56 sinh viên, Lớp TTĐPT 16 - 02: 58 sinh viên, Lớp TTĐPT 16 - 03: 58 sinh viên, Lớp QHCC 16 - 01: 36 sinh viên. Tuy nhiên chỉ có 27 phiếu đánh giá của lớp QHCC 16 - 01. Các lớp còn lại TTĐPT 16-01; TTĐPT 16-02; TTĐPT 16-03 do lỗi cổng thông tin sinh viên, sinh viên không vào đánh giá chất lượng môn học được, do đó đã không thực hiện đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên theo đúng kế hoạch. Kết quả đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên đạt: 4.28 điểm (Số liệu do Phòng Đảm bảo chất lượng cung cấp).

Ưu điểm: Môn học đã giúp sinh viên có giọng nói chuẩn, tự tin hơn trong quá trình giao tiếp, việc truyền đạt thông tin

một cách rõ ràng và hiệu quả. Bên cạnh đó giúp sinh viên cải thiện kỹ năng giao tiếp của mình, bao gồm kỹ năng diễn đạt, lắng nghe và kỹ năng tương tác. Ngoài ra, sinh viên được phát triển khả năng tư duy logic sáng tạo khi làm kịch bản, nâng cao năng lực lãnh đạo và cải thiện kỹ năng tổ chức, hoạt náo.

Sinh viên Nguyễn Thị Thảo Nguyên - Lớp TTĐPT 16 - 02 cho rằng: *“Ưu điểm khi học môn Kỹ năng dẫn chương trình là: Thứ nhất, Nâng cao kỹ năng giao tiếp: Khi học môn này, em đã được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng nói trước đám đông. Điều này giúp em tự tin hơn khi phải trình bày ý kiến hoặc giải thích một vấn đề trước mọi người. Thứ hai, Tăng khả năng lãnh đạo: Kỹ năng dẫn chương trình cũng giúp em phát triển khả năng lãnh đạo. Em đã học cách quản lý thời gian, phân công công việc và đưa ra quyết định trong một tình huống khó khăn. Thứ ba, Cải thiện kỹ năng tổ chức: Khi dẫn chương trình, em phải chuẩn bị kỹ lưỡng và tổ chức công việc một cách hợp lý. Điều này sẽ giúp em cải thiện kỹ năng tổ chức và quản lý công việc hiệu quả hơn”.*

Sinh viên Lê Thị Hương Quỳnh - Lớp QHCC 16 - 01 chia sẻ: *“Em thấy rằng khi học môn này đã giúp cho chúng em có thể tự tin hơn trong giao tiếp, có kỹ năng để thuyết trình, chúng em học được cách kiểm soát ngôn ngữ cơ thể, cách phát âm giọng nói. Em thấy những điều được học thực sự rất quan trọng để áp dụng vào đời sống thực tế, giúp cho sinh viên thêm kĩ năng để thực hành trong công việc cũng như học tập. Môn Kỹ năng dẫn chương trình là một môn thực sự cần thiết và có ích”.*

Về mặt hạn chế: cả 2 chuyên ngành, các sinh viên mặc dù được học trực tiếp môn học Kỹ năng Dẫn chương trình nhưng đều

nhận thấy rằng cần phải tăng thêm thời lượng học tập của môn học này, đặc biệt là thời lượng thực hành để có những trải nghiệm thực tế và được cọ xát, học hỏi và rút kinh nghiệm từ thực tiễn.

Từ việc phân tích, đánh giá thực trạng phương pháp giảng dạy bộ môn Kỹ năng dẫn chương trình cho sinh viên Khoa Truyền thông, Trường Đại học Đại Nam tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy cho môn học trong thời gian tới như sau:

Một là, Giảng viên phải tạo được động cơ và hứng thú cho sinh viên trong từng tiết học.

Sinh viên khoa Truyền thông nói riêng và Trường Đại học Đại Nam nói chung có năng lực, trình độ và mức độ tiếp thu khác nhau. Theo đó, căn cứ vào từng đối tượng sinh viên trong từng tiết học, giảng viên cần phải chuẩn bị chu đáo nội dung, thiết kế giáo án logic, khoa học, đẹp mắt phù hợp với từng đối tượng sinh viên. Lập kế hoạch chi tiết cho từng tiết thực hành, thể hiện rõ ràng nhiệm vụ tiết học, mục tiêu, kết quả cần đạt được và hình thức kiểm tra kết quả thực hành của sinh viên. Với những nội dung thực hành, giảng viên cần chia nhỏ nội dung thực hành với các bài tập cụ thể về: Kỹ năng nói, kỹ năng dẫn chương trình sự kiện, Kỹ năng dẫn chương trình truyền hình, Kỹ năng dẫn chương trình toạ đàm, Kỹ năng dẫn hiện trường, Kỹ năng hoạt náo... hướng dẫn sinh viên những kỹ năng cần có, trực tiếp thực hiện mẫu để sinh viên quan sát và thực hiện. Với những bài tập yêu cầu sinh viên làm việc nhóm, giảng viên cần khuyến khích sinh viên tích cực hoạt động, đồng thời quan sát, theo dõi

và hỗ trợ sinh viên khi cần. Ngoài ra, trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần quan sát, phát hiện những sinh viên học tốt, tiếp thu nhanh và giao nhiệm vụ hỗ trợ giúp đỡ những sinh viên còn chậm, còn kém. Điều này sẽ giúp sinh viên thoải mái trao đổi, không sợ sai, đồng thời có cơ hội để thảo luận, chia sẻ quan điểm cá nhân, nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm.

Hai là, Áp dụng linh hoạt và đa dạng các phương pháp dạy học

Mỗi một phương pháp giảng dạy đều có những ưu và nhược điểm nhất định. Không có một phương pháp giảng dạy nào được xem là lý tưởng nhất. Do đó, tùy thuộc vào đối tượng sinh viên mà giảng viên cần linh hoạt sử dụng kết hợp phương pháp dạy học như: diễn giảng, đàm thoại, hoạt động nhóm..., giảng viên sẽ dẫn dắt sinh viên chủ động tìm hiểu tri thức mới, phát huy được tối đa tính sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Đại Nam nói chung và sinh viên Khoa Truyền thông nói riêng.

Ba là, tăng thời lượng học tập môn Kỹ năng dẫn chương trình

Như đã nói ở trên, môn học Kỹ năng Dẫn chương trình của Khoa Truyền thông dành cho 2 chuyên ngành Truyền thông đa phương tiện (2 tín chỉ tương đương với 30 tiết) và Quan hệ công chúng (3 tín chỉ tương đương với 45 tiết). Mặc dù, số thời gian cho việc thực hành chiếm 2/3 tổng số thời lượng môn học (đối với ngành Quan hệ công chúng) và chiếm 50/50 tổng số thời lượng môn học (đối với ngành Truyền thông đa phương tiện, tuy nhiên xét trên tình hình thực tế giảng dạy và nguyện vọng của sinh viên thì tác giả đề xuất tăng thời lượng thực hành của môn học thêm 3 buổi

đối với cả 2 chuyên ngành. Điều này sẽ giúp cho sinh viên được trải nghiệm thực tế và thích thú hơn với môn học.

Bốn là, tiếp tục đầu tư hơn nữa trang thiết bị, cơ sở vật chất như: phòng studio cách âm, micro chuyên dụng, máy tính, âm thanh, ánh sáng hiện đại... để nâng cao chất lượng giảng dạy với các buổi học tập thực hành.

Năm là, tiếp tục tổ chức nhiều hơn nữa các buổi nói chuyện chuyên đề về Kỹ năng dẫn chương trình với các MC/BTV nổi tiếng của các Đài truyền hình Quốc gia. Qua đây, sinh viên sẽ được gặp gỡ những người nổi tiếng, được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, trải nghiệm, thực hành trực tiếp và trao truyền nguồn cảm hứng với nghề dẫn chương trình. Ngoài ra cần tổ chức nhiều sự kiện với quy mô theo từng cấp độ để sinh viên có cơ hội trải nghiệm và cọ xát thực tế, nâng cao năng lực, trình độ dẫn dắt của bản thân.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Kỹ năng Dẫn chương trình thì giảng viên giảng dạy bộ môn này cần phải thường xuyên trau dồi, rèn luyện và nâng cao hơn nữa năng lực, trình độ chuyên môn của bản thân với các chương trình, sự kiện cụ thể. Đây cũng chính là nguồn cảm hứng, động lực để sinh viên yêu thích và hứng thú với môn học này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thiều An (2020), *Nghệ thuật Dẫn chương trình*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.
2. Trần Thị Hương, Nguyễn Đức Danh (2017). *Tổ chức hoạt động dạy học đại học*. NXB Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
3. Trần Khánh Đức (2013). *Lý luận và phương pháp dạy học hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Đinh Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Thu (2016), *Dẫn chương trình phát thanh*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.